

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-PT
Ngày 10-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;
Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mai T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp Bình T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Đ; chỗ ở: nhà trọ A, khu phố H, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bạch Đ và bà Trần Thị Mười E; có chồng là Nguyễn Văn N (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2021 đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có 07 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 30/01/2021, Nguyễn Thị Mai T đi đến khu nhà trọ tại đường số 36, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương của Trần Minh L để chơi thì nhìn thấy tại phòng trọ bỏ trống phía sau khu nhà trọ có một nhóm người đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào 06 lá nên T vào tham gia chơi cùng. Khi T vào chơi thì thấy có 02 người

nam (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đang làm cái cho những người khác đặt tiền, T tham gia đánh bạc khoảng 04 ván thì hai người nam trên nghỉ không chơi nữa và bỏ đi về nên T đứng ra làm cái cho những người khác tham gia đặt tiền. Khi T làm cái thì có Nguyễn Thị H, Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Đ, Trần Thị Phương A, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị O và Trần Minh L tham gia chơi và đặt tiền. Khi làm cái, T và C, Đ, H, Phương A, N, O, L thống nhất làm cái xoay vòng mỗi người làm cái 03 ván, mỗi ván những người chơi đặt cược số tiền từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Hình thức đánh bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: Người làm cái sử dụng 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 06 lá bài. Sau đó, người chơi xếp bài thành 02 chi, mỗi chi 03 lá bài, chi lớn nhất là 03 cào tức 03 lá bài tây, tiếp đến là 09 nút, 08 nút và nhỏ nhất là 00 nút. Sau khi phân chia bài xong, người làm cái và người chơi trực tiếp so bài của nhau để tính thắng thua. Nếu người chơi có số nút của 02 chi cao hơn số nút của 02 chi người làm cái thì thắng ván bài và người làm cái phải chung cho người chơi số tiền bằng với số tiền mà người chơi đã đặt cược và ngược lại nếu người làm cái có số nút của 02 chi cao hơn người chơi thì người làm cái sẽ thắng được số tiền mà người chơi đã đặt cược; nếu 01 chi thắng và 01 chi thua thì người làm cái và người chơi hòa nhau, nếu 01 chi thắng và 01 chi hòa thì người có chi thắng sẽ thắng ván bài.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị Mai T đang làm cái cho Nguyễn Thị H, Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Đ, Trần Thị Phương A, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị O và Trần Minh L đặt tiền thì bị Công an phường H kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định số tiền dùng để đánh bạc của từng đối tượng như sau:

- Nguyễn Thị Mai T đem theo số tiền 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng) đánh bạc, khi bị bắt thì T đã thua số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nên bị tạm giữ số tiền 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thị H đem theo số tiền 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng) đánh bạc, khi bị bắt thì H đang đặt số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn) đồng trên chiếu bạc và thắng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nên bị tạm giữ số tiền 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn đồng).

- Đinh Văn C đem theo số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) đánh bạc, khi bị bắt C đang đặt số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và không thắng không thua nên bị tạm giữ số tiền 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Hoàng Đ đem theo số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) đánh bạc, khi bị bắt thì Đ đang đặt số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và trước đó bị thua số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nên bị tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Trần Thị Phương A đem theo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì Phương A đang đặt số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và không thắng không thua nên bị tạm giữ số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thị N đem theo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đánh bạc, khi bị bắt N đang đặt số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và trước đó đã thắng số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đồng nên bị tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Hoàng Thị O đem theo số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đánh bạc, khi bị bắt O đang đặt số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và trước đó đã thắng số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) nên bị tạm giữ số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

- Trần Minh L đem theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đánh bạc, khi bị bắt L đang đặt số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc và trước đó đã thắng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nên bị tạm giữ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc là của Nguyễn Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Đ, Trần Thị Phương A, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị O và Trần Minh L bỏ ra để đánh bạc nhưng chưa có kết quả thắng thua.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Đ, Trần Thị Phương A, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị O và Trần Minh L dùng để đánh bạc là 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mai T, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Thị H, Đinh Văn C, Trần Thị Phương A, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị O và Trần Minh L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 03/02/2021.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Văn C số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương A số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.6 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.7 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị O số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.8 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Minh L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị Mai T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: bị cáo Nguyễn Thị Mai T thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Mai T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Đây vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo sử dụng số tiền nhiều nhất để tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được chuyển hình phạt 09 tháng tù sang 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 15 phút ngày 30/01/2021, tại phòng trọ bỏ trống của khu nhà trọ ở đường số 36, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình

Dương, Công an phường H tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Đ, Trần Thị Phương A, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị O và Trần Minh L về hành vi cùng tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào 06 lá, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc là 32.500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Trong vụ án, bị cáo là người làm cái và sử dụng số tiền nhiều nhất để tham gia đánh bạc, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, tuy nhiên bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm mức hình phạt tù cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở chấp nhận một phần.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 344, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mai T.
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Mai T không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị
đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc Kiểm tra I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐTMH, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Huy Cường